

Số: 15 /2016/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định quản lý công trình đường ống,
đường dây ngầm trên địa bàn các đô thị tỉnh Bắc Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý công trình đường ống, đường dây ngầm trên địa bàn các đô thị tỉnh Bắc Ninh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; Công an tỉnh; UBND các cấp; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: TP, XD, TT & TT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VNPT Bắc Ninh; Viettel Bắc Ninh;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: HCTC, CN.XDCB, NNTN, VX, NC.

**TM. UBND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiên Nhung

QUY ĐỊNH

**Quản lý công trình đường ống, đường dây ngầm
trên địa bàn các đô thị tỉnh Bắc Ninh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 15 /2016/QĐ-UBND
ngày 06/4/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích ban hành

Việc ban hành Quy định Quản lý công trình đường ống, đường dây ngầm trên địa bàn các đô thị tỉnh Bắc Ninh tạo khung pháp lý cho việc quản lý, khai thác sử dụng, khuyến khích đầu tư xây dựng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phân cấp việc quản lý, sử dụng các công trình đường ống, đường dây ngầm, để đảm bảo an toàn sử dụng và mỹ quan đô thị.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về quản lý công trình đường ống, đường dây ngầm và công trình công cấp, hào kỹ thuật, tuynel kỹ thuật trên địa bàn các đô thị tỉnh Bắc Ninh.

2. Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài khi tham gia các hoạt động liên quan đến xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng công trình đường ống, đường dây, công cấp, hào kỹ thuật, tuynel kỹ thuật trên địa bàn các đô thị tỉnh Bắc Ninh phải tuân thủ nội dung của Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "*Công trình đường ống, đường dây*" là những công trình sau: Đường ống cấp nước, thoát nước, cấp năng lượng; đường dây cấp điện, đường cáp truyền dẫn tín hiệu viễn thông, truyền hình...

2. "*Công trình đầu mối kỹ thuật ngầm*" bao gồm các công trình: Trạm cấp nước, hệ thống điều phối cấp nước, trạm xử lý nước thải, trạm biến áp, trạm gas,... xây dựng dưới mặt đất.

3. "*Tuynel kỹ thuật*" là công trình ngầm theo tuyến để lắp đặt các đường ống, đường dây và đảm bảo cho con người có thể thực hiện các nhiệm vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các công trình đường ống, đường dây kỹ thuật.

4. "*Hào kỹ thuật*" là công trình ngầm theo tuyến để lắp đặt các công trình đường dây, đường ống kỹ thuật.

5. "*Cống cáp*" là hệ thống ống, bể cáp để lắp đặt đường dây, cáp ngầm thông tin, viễn thông, cáp truyền dẫn tín hiệu, cáp truyền hình, cáp điện lực, chiếu sáng; cụm đồng hồ của hệ thống cấp nước.

6. Các từ viết tắt:

Quy hoạch xây dựng viết tắt là QHXD.

Giấy phép xây dựng viết tắt là GPXD.

Đầu tư xây dựng viết tắt là ĐTXD.

Hạ tầng kỹ thuật viết tắt là HTKT.

Vốn ngân sách nhà nước viết tắt là vốn NSNN.

UBND huyện, thị xã, thành phố gọi chung là UBND cấp huyện.

UBND xã, phường, thị trấn gọi chung là UBND cấp xã.

Cống cáp, hào kỹ thuật, tuynel kỹ thuật lần lượt viết tắt là: CC, HKT, TNKT.

Các phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Quản lý đô thị gọi chung là phòng quản lý xây dựng cấp huyện, viết tắt là: Phòng QLXD cấp huyện.

Chương II **CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Quản lý đầu tư xây dựng các công trình đường ống, đường dây và TNKT, HKT, CC

1. Công trình đường ống, đường dây, CC, HKT, TNKT phải được quy hoạch, xây dựng, quản lý và khai thác, sử dụng đảm bảo an toàn, tiết kiệm đất, bảo vệ môi trường, có định hướng phát triển lâu dài.

2. Xây dựng, cải tạo hạ ngầm các công trình đường dây, đường ống hiện có phải thực hiện theo lộ trình, quy hoạch xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và tiết kiệm kinh phí ĐTXD.

3. Chủ đầu tư các khu đô thị mới, khu nhà ở mới; khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất và các tuyến đường, phố xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng có trách nhiệm ĐTXD các công trình CC, HKT, TNKT đồng bộ để bố trí, lắp đặt các công trình đường dây, đường ống kỹ thuật theo quy hoạch xây dựng, dự án đầu tư xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Xây dựng CC, HKT, TNKT phải tuân thủ các quy định sau:

a) Các quy định pháp luật, QHXD, GPXD và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật.

b) Bảo đảm an toàn cho cộng đồng, cho bản thân công trình và các công trình lân cận;

c) Phải có dấu hiệu nhận biết CC, HKT, TNKT trên mặt đất; các loại đường dây, cáp và đường ống trong CC, HKT, TNKT theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của liên Bộ Xây

dụng - Công thương - Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường.

d) Đối với các tuyến đường, phố đã xây dựng trong đô thị phải đầu tư xây dựng các tuyến CC, HKT, TNKT để từng bước hạ ngầm công trình đường ống, đường dây đi nổi.

5. Khuyến khích các tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư xây dựng các công trình CC, HKT, TNKT theo hình thức đầu tư PPP và các hình thức đầu tư khác bằng nguồn vốn ngoài NSNN, được hưởng các ưu đãi đầu tư xây dựng theo quy định.

Điều 5. Quy định về thiết kế

1. Thiết kế công trình đường ống, đường dây đi ngầm trong các tuyến CC, HKT, TNKT phải tuân theo quy hoạch xây dựng, các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng.

2. TNKT áp dụng cho các tuyến đường trục chính quan trọng trong đô thị có tiết diện hình hộp, kích thước thông thủy đảm bảo đủ bố trí các đường ống, đường dây.

3. HKT áp dụng cho các tuyến đường trục chính thứ cấp khu đô thị có chiều rộng hè >4,5 m, có tiết diện dạng hình chữ U có lắp đậy, kích thước đủ để bố trí đường ống, đường dây được bố trí ở 1 trong 2 bên hè đường.

4. CC áp dụng cho các tuyến đường còn lại; bố trí các tuyến CC nối tiếp từ các TNKT, HKT để truyền tải tới các khách hàng cận cung cấp dịch vụ.

5. Để đảm bảo mỹ quan đô thị, trên một dãy phố (khoảng 5 đến 6 nhà) bố trí một tủ tổng trên vỉa hè; hình dáng và kích thước tủ đảm bảo đẹp, chiếm ít không gian trên vỉa hè, không ảnh hưởng đến giao thông của người đi bộ và trồng cây xanh.

6. Để thuận tiện cho quản lý, khai thác, bảo trì, mỹ quan đô thị cao độ mặt trên của tấm đan đậy HKT hoặc cao độ đỉnh TNKT nằm sát đáy lớp vật liệu lát hè; bố trí các giá đỡ các đường ống, đường dây trong HKT, TNKT và bố trí các đường ống chờ để đấu nối lên trên mặt hè hoặc đấu vào hộ gia đình.

7. Tổ chức cá nhân thiết kế CC, HKT, TNKT phải phối hợp với các đơn vị quản lý, khai thác, sử dụng các công trình đường ống, đường dây để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật chuyên ngành.

Điều 6. Quy định về thi công

1. Thực hiện các thủ tục hành chính về xin cấp GPXD, về xin phép đào, cắt đường theo quy định tại Quyết định số 73/2012/QĐ-UBND ngày 22/10/2012 của UBND tỉnh về Quy định một số nội dung về quản lý và thiết kế đường đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Trước khi thi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải thông báo việc khởi công công trình đến UBND cấp huyện, UBND cấp xã và phòng QLXD cấp huyện tại khu vực có công trình trước 5 ngày làm việc để phối hợp kiểm tra, giám sát quá trình thi công.

3. Tuân thủ các quy định pháp luật về thi công xây dựng công trình đảm bảo chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông và an toàn cho các công trình lân cận.

Điều 7. Hạ ngầm đường ống, đường dây, đường cáp đi nổi hiện có

1. Nguyên tắc hạ ngầm

a) Khi lập dự án đầu tư xây dựng phải khảo sát, đánh giá để sử dụng, kế thừa và dùng chung các công trình CC, HKT, TNKT đã có;

b) Tuân thủ QHXD, quy hoạch chuyên ngành, quy định về quản lý đầu tư xây dựng;

c) Chủ sở hữu công trình đường ống, đường dây đi nổi phải xây dựng kế hoạch đầu tư, cải tạo hạ ngầm các công trình được giao quản lý theo thời gian quy định; tại các tuyến đường đã có hệ thống CC, HKT, TNKT ngầm được xây dựng chủ sở hữu công trình đường ống, đường dây đi nổi phải thực hiện hạ ngầm theo quy định dùng chung.

d) Việc thiết kế, xây dựng, cải tạo, di chuyển, sắp xếp và hạ ngầm các công trình đường ống, đường dây đi nổi trên đường phố phải đảm bảo sự kết nối với hệ thống đường ống, đường dây, hệ thống CC, HKT, TNKT chung của khu vực; đảm bảo yêu cầu về an toàn kỹ thuật, quản lý vận hành và mỹ quan đô thị.

đ) Chủ sở hữu của hệ thống đường ống, đường dây đi nổi tiến hành thu hồi các cột, đường dây đi nổi không sử dụng.

e) Các tổ chức và cá nhân khai thác, sử dụng các CC, HKT, TNKT dùng chung phải trả chi phí thuê cho chủ sở hữu hoặc đơn vị được giao quản lý các CC, HKT, TNKT.

2. Lộ trình hạ ngầm:

a) Giai đoạn 2016 ÷ 2020 hạ ngầm các công trình đường ống, đường dây đi nổi trên địa bàn thành phố Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn và thị trấn Lim.

b) Giai đoạn 2021 ÷ 2025 hạ ngầm các công trình đường ống, đường dây đi nổi trên địa bàn các đô thị còn lại.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Thống nhất quản lý công trình đường ống, đường dây ngầm trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức, chỉ đạo lập quy hoạch, kế hoạch và giao cho UBND cấp huyện phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện việc hạ ngầm các công trình đường dây, đường ống đi nổi trên địa bàn các đô thị tỉnh.

3. Ban hành cơ chế ưu đãi, khuyến khích đầu tư đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng các công trình CC, HKT, TNKT dùng chung.

Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Xây dựng

a) Thực hiện quản lý nhà nước về công trình đường ống, đường dây ngầm; thẩm định kế hoạch hạ ngầm các công trình đường ống, đường dây do UBND cấp huyện trình; cung cấp thông tin về hệ thống công trình CC, HKT, TNKT dùng chung cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu. Tham mưu, đề xuất đơn vị quản lý công trình CC, HKT, TNKT dùng chung được đầu tư từ nguồn vốn NSNN.

b) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chuyên ngành xây dựng công trình HTKT ngầm trong các đô thị trên địa bàn tỉnh.

c) Thực hiện cấp GPXD công trình CC, HKT, TNKT dùng chung theo quy định.

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý và đề nghị xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về quản lý, xây dựng công trình đường ống, đường dây, các CC, HKT, TNKT ngầm trên địa bàn tỉnh.

e) Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về hạ ngầm các công trình đường ống, đường dây trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện kiểm tra việc tuân thủ theo các quy định về công trình đường dây trong lĩnh vực truyền hình, viễn thông trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển hệ thống thông tin truyền thông trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với SXD, UBND cấp huyện trong việc cấp GPXD đối với công trình thông tin truyền thông.

3. Sở Công thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện kiểm tra việc tuân thủ các quy định về xây dựng công trình đường dây tải điện trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Giao thông Vận tải, quản lý nhà nước trên các tuyến đường được phân cấp quản lý:

a) Cung cấp thông tin liên quan đến lộ giới, hiện trạng các tuyến đường cho cơ quan cấp phép để làm căn cứ cho việc cấp GPXD và thoả thuận tuyến các công trình đường ống, đường dây, CC, HKT, TNKT xây dựng dọc các tuyến đường giao thông.

b) Khi triển khai cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông thì thông báo cho các tổ chức, cá nhân có công trình HTKT ngầm dọc tuyến biết để phối hợp thực hiện, tránh làm hư hỏng công trình.

c) Cấp phép việc đào lòng đường, lề đường, cắt đường cho các hoạt động thi công xây dựng công trình đường ống, đường dây, CC, HKT, TNKT theo thẩm quyền.

5. Sở Tài chính

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá cho thuê đối với công trình CC, HKT, TNKT dùng chung đầu tư bằng nguồn vốn ngoài NSNN.

b) Chủ trì xây dựng bảng đơn giá cho thuê đối với công trình CC, HKT, TNKT ngầm dùng chung được đầu tư bằng vốn NSNN, trình UBND tỉnh ban hành.

c) Hướng dẫn cơ chế thu chi tài chính và các điều khoản của hợp đồng giữa đơn vị quản lý công trình CC, HKT, TNKT dùng chung với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê hệ thống công trình này.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Bố trí vốn ĐTXD cho các dự án hạ ngầm công trình đường ống, đường dây, các tuyến CC, HKT, TNKT được đầu tư bằng vốn NSNN.

b) Cấp giấy chứng nhận đầu tư, đề xuất các ưu đãi đầu tư cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng công trình CC, HKT, TNKT dùng chung.

c) Trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức công bố danh mục các dự án ĐTXD công trình CC, HKT, TNKT dùng chung trên địa bàn tỉnh để thu hút đầu tư theo hình thức PPP.

d) Xây dựng cơ chế bán, nhượng quyền khai thác các công trình CC, HKT, TNKT dùng chung được đầu tư bằng nguồn vốn NSNN hoặc nhận chuyển giao từ Chủ đầu tư hạ tầng khu đô thị, khu nhà ở.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với ngành tham mưu UBND tỉnh các ưu đãi, miễn giảm tiền thuê đất để đầu tư xây dựng công trình CC, HKT, TNKT.

8. Công an tỉnh

Chỉ đạo công an cấp huyện phối hợp với Thanh tra các Sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Công thương, Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm về quản lý, sử dụng công trình đường ống, đường dây theo quy định.

9. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

Thực hiện quản lý ĐTXD công trình đường ống, đường dây, CC, HKT, TNKT và yêu cầu các đơn vị chủ sở hữu các công trình đường ống, đường dây đi ngầm tại các KCN, khu chế xuất được giao quản lý; cấp GPXD, gia hạn và thu hồi GPXD các công trình đường ống, đường dây trong các khu công nghiệp, khu chế xuất theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Thực hiện quản lý ĐTXD các công trình đường ống, đường dây trên địa bàn; hàng năm xây dựng kế hoạch cải tạo, nâng cấp các tuyến đường đô thị gắn với hạ ngầm các công trình đường ống, đường dây trình Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện. Bố trí kinh phí đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường đô thị.

2. Xây dựng kế hoạch kiểm tra và phối hợp kiểm tra các hoạt động xây dựng, khai thác, sử dụng công trình CC, HKT, TNKT trên địa bàn quản lý.

3. Thỏa thuận, cấp phép, gia hạn và thu hồi GPXD công trình đường ống, đường dây, CC, HKT, TNKT theo thẩm quyền.

4. Cấp phép đào, cắt đường đô thị cho các hoạt động thi công xây dựng công trình đường ống, đường dây, CC, HKT, TNKT theo thẩm quyền.

5. Tổng hợp, báo cáo theo định kỳ cho UBND tỉnh, Sở Xây dựng về việc hạ ngầm các công trình đường ống, đường dây trên địa bàn đô thị quản lý.

Điều 11. Trách nhiệm của UBND cấp xã

Phối hợp với cơ quan có chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động xây dựng công trình đường ống, đường dây, CC, HKT, TNKT; phát hiện các vi phạm và xử lý vi phạm theo quy định, kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện các công trình đường dây, đường ống không đảm bảo an toàn trên địa bàn quản lý.

Điều 12. Đơn vị quản lý công trình CC, HKT, TNKT dùng chung

1. Quy định về đơn vị quản lý, khai thác

a) Đối với công trình đầu tư bằng nguồn vốn NSNN hoặc các nhà đầu tư bàn giao hạ tầng cho nhà nước: Trên địa bàn thành phố Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn, thị trấn Lim giao Công ty TNHH một thành viên môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh quản lý; các đô thị khác thì UBND cấp huyện giao cho đơn vị sự nghiệp hiện có quản lý hoặc tổ chức lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành theo quy định.

b) Đối với công trình đầu tư bằng nguồn vốn ngoài NSNN: Nhà đầu tư trực tiếp quản lý, khai thác hoặc thuê đơn vị có năng lực quản lý, khai thác.

2. Xây dựng bảng giá cho thuê

a) Đối với công trình đầu tư bằng nguồn vốn NSNN: Đơn vị được giao quản lý vận hành lập bảng giá cho thuê trình Sở Tài chính thẩm định, UBND tỉnh phê duyệt.

b) Đối với công trình đầu tư bằng nguồn vốn ngoài NSNN: Đơn vị được giao quản lý vận hành lập bảng giá cho thuê trình Sở Tài chính thỏa thuận, trước khi phê duyệt.

3. Lập kế hoạch bảo trì, cải tạo, nâng cấp, đầu tư xây dựng mới các công trình CC, HKT, TNKT trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện (đối với vốn NSNN) hoặc tổ chức thực hiện đối với nguồn vốn ngoài NSNN.

Điều 13. Các đơn vị chủ sở hữu công trình đường ống, đường dây

1. Lập kế hoạch và thực hiện hạ ngầm các công trình đường ống, đường dây đang đi nổi trong các đô thị bằng nguồn vốn của đơn vị đảm bảo mỹ quan đô thị, an toàn sử dụng theo lộ trình quy định tại Điều 7.

2. Ký hợp đồng thuê công trình CC, HKT, TNKT với đơn vị quản lý để hạ ngầm các công trình đường ống, đường dây.

3. Thực hiện quản lý vận hành, duy tu, sửa chữa công trình đường ống, đường dây đảm bảo an toàn.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, cần thay thế, sửa đổi, bổ sung thì các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. / *a*

TM. UBND TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Như